

Số: **47** /2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày **18** tháng **8** năm **2008**

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Sở Công Thương Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; Quyết định số 36/2006/QĐ-BCN ngày 16/10/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành Quy chế quản lý kỹ thuật an toàn nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai,

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TTLT-BCT-BNV ngày 28/5/2008 của Bộ Công Thương - Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 593/TTr-SCT ngày 29/07/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3673/2004/QĐ-UBT ngày 25/8/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Công nghiệp tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2889/2005/QĐ-UBND ngày 09/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Thương mại - Du lịch Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương; Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo; Website Chính phủ;
- Lưu: VT, CNN, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ao Văn Thịnh

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương Đồng Nai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND
ngày 18 / 8/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí - Chức năng

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (UBND tỉnh), tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công nghiệp và thương mại (gọi tắt là công thương) trên địa bàn tỉnh, bao gồm: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN); công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; lưu thông hàng hoá trên địa bàn tỉnh; xuất khẩu; nhập khẩu; quản lý thị trường; quản lý cạnh tranh; xúc tiến thương mại; kiểm soát độc quyền; chống bán phá giá; chống trợ cấp; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế; quản lý cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn; các hoạt động khuyến công; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

Sở Công Thương chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của UBND tỉnh về tổ chức, hoạt động và biên chế, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Công Thương.

Sở Công Thương có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng;

Trụ sở làm việc: Tầng 4, Trụ sở khối Nhà nước, số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại (84.61) 3823317; Fax: (84.61) 3823319;

Website: <http://dongnai-industry.gov.vn>

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chủ trương, chính sách, chương trình, biện pháp, quy định cụ thể về phát triển ngành công thương trên địa bàn;

b) Dự thảo các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh về lĩnh vực công thương;

c) Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Công Thương; tham gia dự thảo quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công thương của Phòng Công Thương và Phòng Kinh tế thuộc UBND cấp huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở Công Thương theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực công thương.

3. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các quy định về phát triển công thương sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công thương.

4. Giúp UBND tỉnh thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng các công trình phát triển ngành công thương trên địa bàn tỉnh theo phân cấp; thẩm định, cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc uỷ quyền của UBND tỉnh, Bộ Công Thương.

Điều 4. Quản lý công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

1. Về cơ khí và luyện kim

Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành cơ khí, ngành luyện kim, phát triển các sản phẩm cơ khí, cơ - điện tử trọng điểm, các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, kết hợp kỹ thuật cơ khí, tự động hóa, điện tử công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Về điện lực và năng lượng

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển điện lực, phát triển việc ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện cho đơn vị điện lực tại địa bàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn điện cho cán bộ, công nhân kỹ thuật thuộc các tổ chức quản lý điện nông thôn;

c) Tổ chức triển khai thực hiện phương án giá điện trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Thẩm định thiết kế cơ sở công trình điện

e) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành điện lực theo quy định của pháp luật;

3. Về hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn

a) Cấp "Giấy phép sử dụng VLNCN" đối với các doanh nghiệp do tỉnh quản lý và các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân.

b) Cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai" đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành hoá chất, VLNCN và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt và đặc thù về kỹ thuật an toàn trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ thuật an toàn công nghiệp cho các đối tượng sử dụng, vận hành máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt và đặc thù về kỹ thuật an toàn cho đối tượng tiếp xúc, sử dụng hóa chất nguy hiểm trong ngành công nghiệp theo quy định của pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan của tỉnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, kinh doanh cung ứng, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hoá chất, VLNCN, khí ga hoá lỏng và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt và đặc thù về kỹ thuật an toàn theo quy định của pháp luật.

4. Về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng)

a) Chủ trì tổ chức thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, quy định an toàn trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở mỏ khoáng sản rắn theo quy định của pháp luật

5. Về công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành hàng sau khi được phê duyệt, gồm: dệt - may, da - giày, giấy, sành sứ, thủy tinh, nhựa, bia, rượu, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo, sữa, dầu thực vật, chế biến bột và tinh bột,...

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường công nghiệp; an toàn vệ sinh thực phẩm từ khâu sản xuất đến khi đưa vào lưu thông thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương.

6. Về khuyến công

a) Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công tại địa phương, bao gồm các hoạt động thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và các hoạt động thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công địa phương;

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công cho cán bộ làm công tác khuyến công trên địa bàn.

7. Về cụm, điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn (bao gồm cả các ngành nghề, làng nghề nông thôn, các hợp tác xã thuộc lĩnh vực công thương); phê duyệt điều lệ của các tổ chức đó;

b) Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, tài chính, lao động và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng, di chuyển cơ sở sản xuất, xây dựng mới cụm, điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn sau khi được phê duyệt.

Điều 5. Về thương mại

1. Thương mại nội địa

a) Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại bán buôn, bán lẻ, bao gồm: các loại hình chợ, các trung tâm thương mại, hệ thống các siêu thị, hệ thống các cửa hàng, hợp tác xã thương mại, dịch vụ thương mại; hệ thống đại lý thương mại; nhượng quyền thương mại và các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại khác;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển các tổ chức liên kết lưu thông hàng hoá, hình thành các kênh lưu thông hàng hoá ổn định từ sản xuất đến tiêu dùng trên địa bàn tỉnh;

c) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và đời sống đối với đồng bào dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh (như cung cấp các mặt hàng thiết yếu, hỗ trợ lưu thông hàng hoá và dịch vụ thương mại...);

d) Tổng hợp và xử lý các thông tin thị trường trên địa bàn tỉnh về tổng mức lưu chuyển hàng hoá, tổng cung, tổng cầu, mức dự trữ lưu thông và biến động giá cả của các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng chính sách đối với đồng bào dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đề xuất với cấp có thẩm quyền giải pháp điều tiết lưu thông hàng hóa trong từng thời kỳ.

2. Về xuất nhập khẩu

a) Tổ chức thực hiện các chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá; phát triển dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thương nhân nước ngoài không có đại diện tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

3. Về thương mại điện tử

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hạ tầng ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, kế hoạch, chương trình bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý thương mại điện tử trên địa bàn.

4. Về xúc tiến thương mại

a) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại nhằm phát triển sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng và phát triển thương hiệu hàng Việt Nam;

b) Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại cho các thương nhân.

5. Về quản lý thị trường

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực công thương của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh; thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đấu tranh chống buôn lậu, buôn bán hàng nhập lậu, hàng cấm, chống sản xuất và buôn bán hàng giả, kém chất lượng, vi phạm về sở hữu trí tuệ; chống các hành vi đầu cơ, lũng đoạn thị trường, gian lận thương mại của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

6. Về cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá và chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá; chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh trên địa bàn tỉnh. Đề xuất với các cơ quan có liên quan sửa đổi bổ sung các quy định, những văn bản đã ban hành không phù hợp với pháp luật cạnh tranh;

b) Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan trong tỉnh, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống độc quyền, chống bán phá giá và chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

c) Thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, cung cấp thông tin về doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh trên thị trường, các doanh nghiệp độc quyền có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh; về các quy tắc cạnh tranh trong hiệp hội; về các trường hợp miễn trừ.

7. Về hội nhập kinh tế

a) Triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, biện pháp cụ thể về hội nhập kinh tế, thương mại quốc tế trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện kế hoạch, chương trình và các quy định về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

Điều 6. Công tác khác

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực công thương ở địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

4. Hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công thương đối với các Phòng Công Thương, Phòng Kinh tế thuộc UBND cấp huyện.

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ về công thương thuộc phạm vi quản lý của Sở; hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm công nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin lưu trữ, cung cấp tư liệu về công thương theo quy định của pháp luật.

6. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của UBND tỉnh.

7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

8. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

9. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

10. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển lĩnh vực công thương tại địa phương theo quy định của UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Bộ Công Thương giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 7. Lãnh đạo Sở

1. Sở Công Thương có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

a) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

b) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc uỷ quyền điều hành các hoạt động của Sở.

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Công Thương ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng thuộc Sở

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch;
- d) Phòng Quản lý Công nghiệp;
- e) Phòng Quản lý Thương mại;
- f) Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường;
- g) Phòng Quản lý Điện năng.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở: Có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng

- a) Chi cục Quản lý thị trường: Có các đội Quản lý thị trường trực thuộc
- b) Trung tâm Khuyến công;
- c) Trung tâm Tư vấn Phát triển công nghiệp: Là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động, tỉnh không giao chỉ tiêu biên chế.
- d) Trung tâm Xúc tiến thương mại.

3. Việc thành lập và quản lý tổ chức, bộ máy các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật. Căn cứ nhiệm vụ, yêu cầu phát triển ngành, Giám đốc Sở Công Thương xây dựng đề án thành lập mới các đơn vị trực thuộc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

4. Các phòng và đơn vị trực thuộc Sở có trưởng, phó các phòng, trưởng, phó đơn vị trực thuộc, giúp Giám đốc Sở quản lý công chức, viên chức và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của phòng và đơn vị trực thuộc được Giám đốc Sở quy định. Việc bổ nhiệm chức danh trưởng, phó các phòng và trưởng, phó các đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định và theo phân cấp của UBND tỉnh. Việc tiếp nhận công chức, tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các phòng, đơn vị thuộc Sở phải

đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đúng các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng công chức, viên chức của Nhà nước và UBND tỉnh.

Điều 9. Biên chế

1. Biên chế hành chính của Sở Công Thương do UBND tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh;

Biên chế hành chính của Chi cục Quản lý thị trường thuộc tổng biên chế hành chính của Sở được UBND tỉnh giao.

2. Biên chế sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Sở do UBND tỉnh quyết định theo định mức biên chế và theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số lượng biên chế được giao, Giám đốc Sở quy định nhiệm vụ, biên chế cho các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ

Điều 10. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Giám đốc Sở

1. Giám đốc Sở làm việc theo chế độ Thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất.

2. Chuẩn bị các nội dung để Chủ tịch, UBND tỉnh, quyết định các công việc về lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền của Chủ tịch, UBND tỉnh.

3. Chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Công Thương soạn thảo; về chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch công tác sau khi được Chủ tịch, UBND tỉnh phê duyệt, về hiệu quả các dự án, các chương trình, đề án của Sở Công Thương.

4. Chịu trách nhiệm về công việc do Sở Công Thương trực tiếp quản lý; chịu trách nhiệm liên đới về công việc đã phân cấp UBND cấp huyện, nhưng do Sở không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra để xảy ra sự cố, thảm họa, nguy hiểm, thất thoát, thiệt hại lớn đến tài sản Nhà nước và nhân dân.

5. Chịu trách nhiệm khi có khuyết điểm về quản lý và để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại nghiêm trọng trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Giám đốc.

6. Phân công cho các Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc làm việc và giải quyết các vấn đề của địa phương, của các sở. Giám đốc phải chịu trách nhiệm về những quyết định của Phó Giám đốc được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

Điều 11. Nhiệm vụ của Giám đốc Sở đối với Chủ tịch và UBND tỉnh

1. Xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch (khi được yêu cầu) trình Chủ tịch hoặc UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

2. Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐND tỉnh (khi được mời dự), nếu Giám đốc không tham dự được các cuộc họp của UBND tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ của Sở, có thể cử Phó Giám đốc Sở dự thay (trường hợp cử đối tượng khác dự họp thay thì Giám đốc phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận trước).

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, UBND tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở và nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch, UBND tỉnh.

4. Không chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương lên Chủ tịch hoặc UBND tỉnh; không ban hành những văn bản trái với quy định của Chủ tịch, UBND tỉnh, những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao phải xin ý kiến Chủ tịch hoặc UBND tỉnh.

Điều 12. Nhiệm vụ của Giám đốc Sở trong công tác phối hợp hoạt động đối với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh

1. Thực hiện các quy định thống nhất về quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác để giải quyết những vấn đề quản lý nhà nước do Sở Công Thương phụ trách có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác; trường hợp có ý kiến khác nhau thì Giám đốc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Các vấn đề Giám đốc Sở trình Chủ tịch hoặc UBND tỉnh có liên quan đến các cơ quan chuyên môn khác thì phải có ý kiến của Thủ trưởng cơ quan đó bằng văn bản. Thủ trưởng các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản (đối với những vấn đề phức tạp, phạm vi điều chỉnh rộng thì thời hạn trả lời sẽ được quy định cụ thể). Nếu sau thời hạn quy định, cơ quan được lấy ý kiến không trả lời thì xem như đồng ý và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch hoặc UBND tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan đến đơn vị mình.

Điều 13. Nhiệm vụ của Giám đốc Sở trong công tác phối hợp hoạt động đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (UBND cấp huyện)

1. Phối hợp UBND cấp huyện, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, dự án, chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành công thương đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

2. Hướng dẫn nghiệp vụ và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của UBND cấp huyện phù hợp với quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương.

Điều 14. Quyền hạn của Giám đốc Sở

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở.

2. Quản lý biên chế, tuyển dụng (viên chức), tiếp nhận, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ; khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở và phân cấp của UBND tỉnh.

3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công thương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác công thương.

4. Quyết định các công việc thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

5. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc.

6. Thực hiện các quyền hạn của Sở Công Thương và các quyền hạn khác theo phân cấp, theo ủy quyền của UBND tỉnh, Bộ Công Thương.

Chương V

MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC

Điều 15. Đối với Tỉnh ủy và tổ chức Đoàn thể

1. Sở Công Thương chịu sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về định hướng phát triển ngành công thương và các nhiệm vụ khác theo nghị quyết và chỉ đạo của Tỉnh ủy.
2. Sở Công Thương tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức Đoàn thể tham gia ý kiến trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 16. Đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND tỉnh Đồng Nai

1. Sở Công Thương chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh. Giám đốc Sở chấp hành, tổ chức triển khai, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh; quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh và có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình và kế hoạch tổ chức thực hiện của Sở Công Thương cho HĐND, UBND tỉnh theo chế độ quy định.
2. Trước khi thực hiện các chủ trương của Bộ Công Thương và của các ngành Trung ương có liên quan đến chương trình, kế hoạch chung của tỉnh, Sở Công Thương báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, trước hết là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách các khối công tác.

Điều 17. Đối với Bộ Công Thương

Sở Công Thương chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra của Bộ Công Thương về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 18. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Thực hiện mối quan hệ chặt chẽ, bình đẳng, phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công thương cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan đến các hoạt động của Sở.

Điều 19. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà (UBND cấp huyện)

1. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện kế hoạch công tác của ngành công thương, đồng thời có trách nhiệm tiếp thu ý kiến

của UBND cấp huyện trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động công thương trên địa bàn.

2. Trong trường hợp giữa Sở Công Thương và UBND cấp huyện có vấn đề chưa nhất trí thì Sở Công Thương phải báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ, các lĩnh vực công tác thuộc chức năng quản lý của Sở Công Thương đối với UBND cấp huyện hoặc thông qua HĐND huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về công thương trên địa bàn.

Điều 20. Quan hệ với các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về công thương cấp huyện

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công thương

2. Thực hiện khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo quy định pháp luật.

3. Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về công thương cấp huyện có trách nhiệm báo cáo về Sở theo định kỳ và đột xuất trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công thương trên địa bàn.

Điều 21. Quan hệ với các tổ chức kinh tế, các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ; các tổ chức, cá nhân khác hoạt động lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các nội dung quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương theo quy định hiện hành của pháp luật. Đề nghị các hình thức khen thưởng và xử phạt theo quy định.

2. Được yêu cầu các tổ chức kinh tế, các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ; các tổ chức, cá nhân khác hoạt động trong lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh cung cấp số liệu thống kê, báo cáo kết quả liên quan đến hoạt động công thương của đơn vị.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương. Giám đốc Sở có nhiệm vụ xây dựng Quy chế làm việc của Sở trên cơ sở bản Quy định này.

Điều 23. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do UBND tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ao Văn Thịnh